

Bản án số: 37/2021/HS-PT  
Ngày 18-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quân Vương.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Bà Nguyễn Thị Sang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 488/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Hoàng Văn N, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Xóm 17, xã N1, huyện N2, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: Số 50/60A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình H, sinh năm 1961 và bà Trần Thúy V, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N có giấy phép lái xe số 790197063921, hạng A1 được Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/4/2019. Vào lúc 00 giờ 40 phút, ngày 14/9/2019, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade F1 màu đen bạc mang biển số 37B1 - 509.34 lưu thông trên đường N3 theo hướng ngã ba B1 đi ngã tư Trung tâm hành chính D, khi lưu thông đến trước nhà số 25/60, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, N điều khiển xe lấn trái đường nên đâm (đụng) trực diện vào phần đầu xe mô tô loại Dream màu nâu mang biển số 52F2 – 5696 do anh Lê Văn T điều khiển lưu thông hướng ngược lại dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả anh T bị tử vong, bị cáo N bị thương tích, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 720/GDPY, ngày 19/9/2019 đối với tử thi Lê Văn T kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây sát da, bầm tụ máu bên ngoài; vết mổ sọ não vùng trán thái dương trái; tụ máu ngoài và dưới màng cứng. Xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu đại não; não phù căng, nứt vỡ đường khớp vành và đường khớp dọc.

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Văn T: Do chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ, dập não, xuất huyết não.

Bị cáo N bị thương tích: Can sau gãy hàm gò má phải, gãy hàm gò má trái không di lệch, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm trên Lefort I xương trán, mỏm vẹt phải.

Tại biên bản dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 13/01/2020, hiện trường được thể hiện như sau:

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa, giữa đường có vạch sơn liền nét chia 02 phần đường xe chạy, phần đường bên phải theo hướng ngã 4 Trung tâm hành chính D đi ngã ba B1 rộng 3,90 m, phần đường bên trái rộng 4,10 m.

- Mô tả theo vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Lấy mép đường bên phải theo hướng ngã tư Trung tâm hành chính đi ngã 3 B1 làm lề chuẩn. Lấy trụ điện số 08 được đánh dấu vị trí số (5) làm điểm mốc thể hiện:

- Xe mô tô mang biển số 37B1 – 509.34 sau tai nạn ngã nghiêng bên hông phải, đầu xe hướng lề trái, chệch hướng ngã tư Trung tâm hành chính D, trục bánh trước cách lề chuẩn 3,40 m, trục bánh sau cách lề chuẩn 2,50 m.

- Xe mô tô mang biển số 52F2 – 5696 sau tai nạn vẫn đứng, trục bánh trước rơi ra ngoài cách lề chuẩn 3,80 m, chẳng ba cách lề chuẩn 3,50 m, cách trục bánh trước 0,60 m, trục bánh sau cách lề chuẩn 2,50 m, cách trục bánh sau xe mô tô mang biển số 37B1 – 509.34 là 3 m.

- Hiện trường để lại vết mủ bễ của 02 xe, tâm vết mủ cách lề chuẩn 3,80 m, cách trục bánh trước xe mô tô mang biển số 52F2 – 5696 là 0,80 m.

- Vết máu cách lề chuẩn 4,7 m, cách tâm vết mủ bễ là 0,8 m.

Căn cứ biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 18/9/2019 thể hiện:

- Xe mô tô biển số 37B1-509.34 có các dấu vết sau: Gương chiếu hậu bên trái bị bể; góc dưới mặt nạ trước bị bể, trầy xước sơn kích thước (20 x 15) cm; đèn chiếu sáng hai bên bị bể rơi mất; yếm chắn gió hai bên bể bung ra ngoài; mũi về trước bị bể; toàn bộ phần phuộc trước bị cong về sau qua phải.

- Xe mô tô biển số 52F2-5696 có các dấu vết sau: Toàn bộ chụp mũ đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bị bể, rơi ra ngoài; mặt nạ trước xe bị bể rơi ra ngoài; chắn ba phuộc trước bị gãy rơi ra ngoài; bánh xe trước bị cong vênh vào trong; chân thắng sau và gác chân trước bên trái đều bị cong về phía sau.

Vật chứng thu giữ, xử lý:

- Xe mô tô biển số 37B1- 509.34 là tài sản của ông Hoàng Văn N đứng tên chủ sở hữu đã trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N.

- Xe mô tô mang biển số 52F2 - 5696 là tài sản của anh Lê Văn T mua lại chưa làm thủ tục sang tên mua bán, chưa xuất trình được chứng nhận đăng ký xe. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương có kết quả trả lời xác minh số 793 ngày 12/6/2020 như sau: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thúy V là mẹ ruột bị cáo N bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn T với số tiền là 50.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho bị hại T không yêu cầu bồi thường khoản gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 488/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/12/2020, bị cáo Hoàng Văn N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không

cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên, sau khi gây tai nạn, bị cáo bị thương tích nặng, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Hoàng Văn N nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 40, ngày 14/9/2019 Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade F1, biển số 37B1-509.34 lưu thông trên đường, khi đến trước nhà số 25/60, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, N điều khiển xe mô tô lấn trái đường nên đụng trực tiếp vào phần đầu xe mô tô loại Dream biển số 52F2- 5696 do Lê Văn T điều khiển theo chiều ngược lại với N (T đi đúng theo làn đường của mình). Hậu quả bị hại T tử vong khi được đi cấp cứu. Hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn N: Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt nên không có cơ sở xem xét.

[4] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô lấn trái đường ngược chiều, gây tai nạn, lỗi chính là của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần kháng cáo của bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, các Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 488/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố D (2);
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Công an thành phố D (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Quân Vương**

